

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn chuyên ngành (Điện)
(22808301)

Ngày thi: 26/08/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A404

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

Nguyễn Văn Phước
Hoài Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122060044	Châu Hoài Anh	25/05/2004	CCQ2206B			0.0			
2	2122060022	Ngô Hoàng Chiến	23/05/2004	CCQ2206A	1	<i>chiến</i>	7.4	8.0	7.8	
3	2122060014	Cao Hoàng Hải	29/07/2004	CCQ2206A	1	<i>Hai</i>	8.1	7.5	7.7	
4	2122060030	Nguyễn Công Hậu	14/01/2003	CCQ2206A	1	<i>Hau</i>	7.7	7.5	7.7	
5	2122060072	Nguyễn Cảnh Hoàng	16/10/2004	CCQ2206A	1	<i>Hoang</i>	7.6	7.0	7.2	
6	2122060007	Nguyễn Xuân Hoi	11/02/2000	CCQ2206A	1	<i>Hoi</i>	6.7	8.0	7.5	
7	2122060057	Nguyễn Nhật Huy	06/03/2004	CCQ2206B	1	<i>Huy</i>	5.6	7.0	6.4	
8	2122060067	Phạm Bá Khâm	04/08/2004	CCQ2206B	1	<i>Khâm</i>	7.4	6.5	6.9	
9	2122060040	Nguyễn Đăng Khoa	26/06/2004	CCQ2206B	1	<i>Khoa</i>	6.8	8.0	7.5	
10	2122060026	Trần Văn Kiệt	25/11/2004	CCQ2206A	1	<i>van kiet</i>	6.7	7.0	6.9	
11	2122060010	Châu Ngọc Lân	03/03/2004	CCQ2206A	1	<i>Lan</i>	6.7	7.0	6.9	
12	2122060028	Nguyễn Ngọc Lân	20/12/2004	CCQ2206A	1	<i>Lan</i>	7.0	6.0	6.4	
13	2122060016	Văn Tấn Lộc	21/08/2004	CCQ2206A	1	<i>Loc</i>	5.9	8.0	7.2	
14	2121050063	Đỗ Duy Ngọc	14/11/2003	CCQ2105B			0.0			
15	2122060036	Trần Văn Phú	26/05/2004	CCQ2206B	1	<i>Phu</i>	6.5	7.5	7.1	
16	2122060064	Nguyễn Tấn Phước	22/09/2004	CCQ2206B	1	<i>Phuoc</i>	7.6	6.0	6.6	
17	2122060019	Thái Ngọc Vũ	24/08/2004	CCQ2206A	1	<i>Wu</i>	5.4	6.0	5.8	
18	2122060002	Nguyễn Gia Quyết	26/01/1999	CCQ2206A	1	<i>Quyết</i>	7.9	7.0	7.4	
19	2122060025	Bùi Thành Tài	02/06/2003	CCQ2206A	1	<i>Tai</i>	7.6	8.5	8.1	
20	2122060027	Lê Minh Tánh	24/07/2004	CCQ2206A	1	<i>Tanh</i>	6.9	8.0	7.6	
21	2122060078	Mã Thanh Thịnh	19/12/2004	CCQ2206B	1	<i>Thinh</i>	5.9	7.0	6.6	
22	2122060060	Lương Thanh Tiên	04/08/2004	CCQ2206B	1	<i>Tien</i>	7.0	7.0	7.0	
23	2122060053	Trần Quốc Toàn	10/05/2004	CCQ2206B			0.0			
24	2122060082	Trần Thị Ngọc Trâm	28/02/2004	CCQ2206A	1	<i>Tram</i>	7.7	7.0	7.3	
25	2121050048	Trần Trung Trưc	01/10/2002	CCQ2105B			0.1			
26	2122170099	Nguyễn Hồng Trung	01/12/2004	CCQ2206B	1	<i>Trung</i>	7.5	6.5	6.9	
27	2122060034	Trần Minh Trung	05/06/2002	CCQ2206A	1	<i>Trung</i>	7.3	7.5	7.4	
28	2122060056	Nguyễn Đình Trường	10/08/2004	CCQ2206B	1	<i>Truong</i>	7.1	6.5	6.7	
29	2122060077	Nguyễn Đỗ Lam Trường	02/11/2004	CCQ2206B	1	<i>Truong</i>	7.5	6.0	6.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 3 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Anh văn chuyên ngành (Điện)
(22808301)

Ngày thi: 26/08/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A404

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: ... 29 ...

Số tờ giấy thi: 29

(Handwritten signatures and stamps)
Nguyễn Văn Phước
Hồ Học Nam

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2122060011	Nguyễn Thanh	Tuấn	02/08/2004	CCQ2206A	1	Tuấn	7.2	7.0	7.1	
31	2122060012	Võ Thị Thu	Uyên	29/09/2004	CCQ2206A	1	Uyên	8.2	8.5	8.4	
32	2122060055	Long Quốc	Viên	17/06/2003	CCQ2206B	1	Quốc	7.7	7.5	7.6	
33	2122060075	Nguyễn Trần Hoàn	Vũ	17/11/2003	CCQ2206A	1	Hoàn	7.2	7.5	7.4	